

Bản án số: 988/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 14-8-2019  
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán* – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai
2. Bà Phan Thanh Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2684/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 5388/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thái Thảo H, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: 100/29 T, Phường R, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Khánh T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Syracuse, NY 13208, USA.

Bà Nguyễn Thái Thảo H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 26/7/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Nguyễn Thái Thảo H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Khánh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 74/2018, ngày 21/6/2018. Sau khi kết hôn, bà và ông T chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau, thường hay cãi vã với nhau; ông T không quan tâm, chăm sóc, tôn trọng bà và có hành vi bạo lực đối với bà. Bà xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên đã bỏ mặc không quan tâm, chăm sóc cho nhau nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là ông Phan Khánh T, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ: Tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày, giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông T có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo văn bản ủy thác tư pháp số 649/TTTPDS-TA30 ngày 04/10/2018). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có văn bản đề nghị Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên bằng phương thức tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự. Nhưng cho đến nay, ông T vẫn không có văn bản phản hồi cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyễn Thái Thảo H, Hội đồng xét xử nhận thấy bà H và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn là ông Phan Khánh T hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai; thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thái Thảo Huyền yêu cầu ly hôn ông Phan Khánh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà H (bà H cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của bà) thì thực tế sau khi kết hôn bà H và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà H và ông T không có quá trình chung sống lâu dài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay bà H và ông T đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà H yêu cầu ly hôn với ông T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà H khai không có, Tòa án không xem xét.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà H được ly hôn với ông T là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thái Thảo H chịu.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thái Thảo H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thái Thảo H được ly hôn với ông Phan Khánh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 74/2018 do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/6/2018 cho bà Nguyễn Thái Thảo H và ông Phan Khánh T không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thái Thảo H khai không có, Tòa không xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thái Thảo H chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0049333 ngày 09/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà Nguyễn Thái Thảo H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Phan Khánh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND quận Phú Nhuận, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Chí Cao**